

Số: 16/KH-DTNT.BH

Bắc Hà, ngày 10 tháng 3 năm 2021

## KẾ HOẠCH

### **Xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025**

(Đính kèm công văn số: 242/SGD&ĐT-GDTrH, ngày 23 /02/2021 của Sở GD&ĐT)

#### **I. Căn cứ xây dựng kế hoạch**

##### **1. Sự cần thiết xây dựng kế hoạch:**

Việc xây dựng kế hoạch thực hiện chuẩn hóa giáo dục vùng cao giúp nhà trường xác định một cách có căn cứ khoa học về thực trạng của các hoạt động giáo dục và cơ sở vật chất đối với yêu cầu của các chỉ bảo, tiêu chí, tiêu chuẩn theo Thông tư 18/2018/TT-BGD&ĐT. Từ đó, xác định nhiệm vụ cụ thể của từng giai đoạn; từng bước thực hiện cải tiến chất lượng và phấn đấu đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, được công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trên cơ sở đặc điểm tình hình và thực tiễn về các nguồn lực.

##### **2. Căn cứ xây dựng kế hoạch**

- Thông tư 18/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT và trường PT có nhiều cấp học;

- Căn cứ quyết định 1180/QĐ-SGD&ĐT ngày 12/10/2020 của Sở GD&ĐT v/v ban hành Quy định và Bộ tiêu chí về chuẩn giáo dục vùng cao;

- Hệ thống văn bản chỉ đạo của SGD&ĐT đối với các cơ sở giáo dục xây dựng trường học đạt Chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025;

- Căn cứ Nghị quyết Chi bộ lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020-2025 v/v lãnh đạo nhà trường xây dựng trường học đạt Chuẩn quốc gia;

- Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030;

- Căn cứ điều kiện phát triển kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội của huyện Bắc Hà và đặc điểm tình hình, thực trạng về các nguồn lực, các hoạt động giáo dục của nhà trường;

#### **II. Khái quát tình hình giáo dục của nhà trường và thực trạng, kết quả rà soát đánh giá trường học theo Thông tư 18/2018/TT-BGD&ĐT**

##### **1. Khái quát tình hình chung**

**I. Đội ngũ CBGV:** Tổng số là 55 người (so với chỉ tiêu giao thiếu 03 người: 01 P.Hiệu trưởng; 02 viên chức phục vụ); gồm: BGH: 02 người, giáo viên giảng dạy 32 người (01 Chuyên trách Đoàn), trong đó GV cấp THCS có 13; GV THPT có 19; 20 nhân viên.

##### **1. Thuận lợi:**

Đội ngũ giáo viên đảm bảo về trình độ chuẩn, nhiều GV THCS đã được công nhận GV dạy giỏi cấp Huyện, GVĐG cấp Tỉnh; một số GV là cốt cán Chuyên môn cấp Huyện, cấp Tỉnh. Công tác bồi dưỡng GV đã được chú trọng, công tác chủ nhiệm lớp,

có nhiều đồng chí có kinh nghiệm trong công tác quản lý học sinh nội trú. Đội ngũ giáo viên trẻ nhiệt tình, có nhiều đổi mới với công việc được giao.

## **2. Khó khăn:**

- *Giáo viên:* Cơ cấu giáo viên chưa thật cân đối, số lượng giáo viên trên môn học rất ít, không có nhiều giáo viên là cốt cán về chuyên môn cho nên việc nghiên cứu để thông hiểu toàn bộ chương trình môn học rất hạn chế nên việc xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với nhà trường gặp khó khăn, việc trao đổi cõ sát về môn học không thực hiện được nhiều, việc ôn thi học sinh giỏi còn gặp khó khăn, hạn chế. Mặt khác phần lớn GV đang trong độ tuổi sinh đẻ nên nghỉ ốm, nghỉ chế độ thai sản nhiều, ảnh hưởng đến việc phân công tổ chức và thực thi nhiệm vụ.

- *Nhân viên:* **Thiếu 02 vị trí;** Một số nhân viên chưa qua đào tạo, chưa được bồi dưỡng đúng vị trí việc làm. Hạn chế về trình độ văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ và nhận thức tư tưởng, luôn tự ti, ngại giao tiếp với đồng nghiệp và học sinh, sự trao đổi, tự học, tích lũy kinh nghiệm trong thực hiện công việc còn bất cập. Một số ít cán bộ chưa có sự phối hợp tốt trong thực thi nhiệm vụ, chưa có nhiều cải tiến đổi mới trong thực hiện nhiệm vụ. Các nhân viên vị trí phục vụ (cấp dưỡng hợp đồng, văn phòng...) với mức lương thấp do đó ảnh hưởng nhiều đến tư tưởng, nhận thức trách nhiệm công việc.

## **II. Cơ sở vật chất trang thiết bị dạy và học**

### **1. Thuận lợi:** Diện tích khuôn viên trường: 20.478 m<sup>2</sup> đủ chuẩn

- Cảnh quan, môi trường sư phạm: Quy hoạch khá phù hợp chia làm 3 khu: Khu làm việc, khu ký túc xá, bếp ăn học sinh; Khu học tập và sân chơi thể thao nên thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động trong nhà trường.

- Có 14 Phòng học đủ diện tích, đủ bàn ghế theo tiêu chuẩn, 11 phòng làm việc của BGH và các bộ phận tổ chức đoàn thể đủ điều kiện làm việc, có 09 phòng học bộ môn, 01 phòng thư viện, nhà ăn, 2 nhà KTX với 48 phòng.

- Kinh phí đủ để phục vụ cho dạy học nuôi dưỡng chăm sóc học sinh.

### **2. Khó khăn:**

Tuy có đầy đủ các phòng học bộ môn, song chất lượng phòng học chưa đảm bảo, phòng học Tin học được trang cấp nhiều năm (từ 2010), máy hỏng, sửa chữa nhiều song không đồng bộ, không đảm bảo cho tổ chức dạy, học. CSVC nhà trường nhiều khu vực đã bị xuống cấp, có nguy cơ mất an toàn (Nhà đa năng, tường rào, bờ kè, nhà hiệu bộ...). Hệ thống nước sinh hoạt không ổn định.

### **3. Kết quả rà soát**

- *Tiêu chuẩn 1:* Tổ chức và quản lý nhà trường: 8/10 tiêu chí đạt MĐ 3, 01 tiêu chí đạt mức độ 2 (tiêu chí 1.6); 01 tiêu chí không đạt (Tiêu chí 1.4: Thiếu 01 Phó Hiệu trưởng theo quy định).

- *Tiêu chuẩn 2:* CBQL, GV, NV, HS: đạt 2/4 tiêu chí mức độ 3 (Tiêu chí 2.1 và tiêu chí 2.4); 01 tiêu chí đạt mức độ 1 (Tiêu chí 2.3); 01 tiêu chí không đạt (tiêu chí 2.2: Số lượng và cơ cấu GV chưa đảm bảo).

- *Tiêu chuẩn 3:* CSVC và TBDH:

+ Tiêu chí 3.1: Chỉ báo a chưa đạt, có tường rào, bờ kè có nguy cơ mất an toàn.

+ Tiêu chí 3.2: Đạt mức độ 2;

+ Tiêu chí 3.3: đạt mức độ 1.

- + Tiêu chí 3.4: Đạt mức độ 2.
- + Tiêu chí 3.5: Chỉ số b không đạt (hệ thống máy tính hỏng).
- + Tiêu chí 3.6: Đạt mức độ 3.
- *Tiêu chuẩn 4*: QH giữa NT, GD và XH: đạt
- + Tiêu chí 4.1: Đạt mức độ 3.
- + Tiêu chí 4.2: Đạt mức 2
- *Tiêu chuẩn 5*: HĐGD và kết quả giáo dục
- + Tiêu chí 5.1, 5.3; 5.4; 5.5: Đạt mức 2.
- + Tiêu chí 5.2,5.6: Đạt mức 3

### **III. Kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia**

#### **1. Mục tiêu**

**1.1. Mục tiêu chung:** Năm học 2021-2022 được Công nhận lại trường Đạt Chuẩn quốc gia. Đến năm học 2024- 2025 tiếp tục được duy trì Trường Chuẩn Quốc gia và nâng mức độ đạt chuẩn.

#### **1.2. Mục tiêu cụ thể:**

Năm học 2021- 2022: Trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2, đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

Năm học 2024- 2025: Trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3, đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

#### **2. Lộ trình xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia:**

- Năm học 2021-2022 (đề nghị SGD&ĐT kiểm tra đợt 4 năm học 2021-2022). Đón Bằng công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia vào dịp Kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/2022.

- Năm học 2020-2021

+ Tổ chức rà soát thực trạng của đơn vị, xây dựng kế hoạch tự đánh giá, tổ chức thực hiện các công việc của kế hoạch tự đánh giá;

+ Có kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục và phấn đấu đạt các tiêu chí theo thông tư 18/2018.

+ Tham mưu với Sở GD&ĐT đầu tư Phòng Tin học và đầu tư Kinh phí sửa chữa CSVC đảm bảo an toàn trường học (Bờ kè, tường rào, nhà hiệu bộ...).

+ Tham mưu với Sở GD&ĐT bổ nhiệm 01 Phó hiệu trưởng và tuyển dụng đủ số lượng viên chức hỗ trợ (02 nhân viên).

- Năm học 2021- 2022

+ Từ tháng 8 đến tháng 10/2021 tiếp tục tham mưu với Sở GD&ĐT bổ nhiệm 01 Phó hiệu trưởng và tuyển dụng đủ số lượng viên chức hỗ trợ ( 02 nhân viên). Tham mưu với Sở GD&ĐT và các cơ quan chức năng đầu tư Phòng Tin học, hoàn thành việc sửa chữa CSVC đảm bảo an toàn trường học (Bờ kè, tường rào, nhà hiệu bộ...).

+ Từ tháng 10/2021 đến hết tháng 02/2022, tiếp tục bổ sung các tiêu chí chưa đạt hoàn thành báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục, trình và đề nghị SGD&ĐT kiểm tra, công nhận trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và được công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 1 vào tháng 4/2022.

- Từ năm học 2022- 2023 đến năm học 2024- 2025: Tiếp tục xây dựng kế hoạch cải tiến Chất lượng giáo dục phần đầu nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn đề nghị đề nghị SGD&ĐT kiểm tra, công nhận trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và được công nhận trường Chuẩn quốc gia mức độ 2 vào tháng 4/2025.

### **3. Nhiệm vụ và giải pháp**

- Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban chỉ đạo trên cơ sở quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường; đánh giá nội hàm các chỉ báo, tiêu chí đúng thực chất, đúng yêu cầu; xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng đối với các chỉ báo, tiêu chí chưa đạt theo yêu cầu, đảm bảo đến cuối học kỳ I, năm học 2021-2022 100% (28/28) tiêu chí được đánh giá đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2. Xác định rõ các tiêu chí cần cải tiến chất lượng ở từng thời điểm cụ thể.

- Làm tốt công tác tham mưu cho Huyện ủy, UBND huyện, SGD&ĐT đề nghị UBND tỉnh, sớm đầu tư, trang cấp phòng tin học, khởi công sửa chữa CSVC bờ kè, tường rào, nhà Hiệu bộ, nhà Đa năng... và hoàn thành đúng theo kế hoạch để tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2, công nhận lại trường học đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Nghị quyết của Chi bộ, kế hoạch của nhà trường.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể trong huyện trong việc thực hiện các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Huy động các nguồn lực tham gia tích cực trong quá trình thực hiện kế hoạch xây dựng trường học đạt Chuẩn quốc gia.

- Làm tốt công tác bồi dưỡng, tạo điều kiện cho đội ngũ đi học nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, công nghệ thông tin...

- Xác định việc tiếp tục duy và giữ vững chất lượng dạy – học của nhà trường đảm bảo theo qui định của mức độ 3 – tiêu chí 5.6 – Tiêu chuẩn 5.

### **IV. Kinh phí thực hiện**

Từ nguồn kinh phí UBND tỉnh cấp và nguồn chi thường xuyên của nhà trường; huy động các nguồn từ cộng đồng, xã hội, nhân dân tham gia (ngày công, hiện vật...).

### **V. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Đối với Ban chỉ đạo**

Ra Nghị quyết lãnh đạo nhà trường tổ chức rà soát, xây dựng, tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch tự đánh giá hằng năm, đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2, trường học đạt chuẩn quốc gia đạt mức độ 1 giai đoạn 2021-2025 theo qui định bộ tiêu chí của Thông tư 18/2018/TT-BGD&ĐT; xác định rõ mục tiêu thực hiện duy trì hoặc đạt được các chỉ báo, tiêu chí, tiêu chuẩn đối với từng năm học.

#### **2. Đối với Hội đồng tự đánh giá**

Căn cứ Nghị quyết lãnh đạo của Ban chỉ đạo xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025, tổ chức thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tổ chức, điều hành, kiểm tra, đôn đốc Hội đồng tự đánh giá thực hiện việc đánh giá toàn bộ hoạt động giáo dục, chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh của nhà trường, yêu cầu:

+ Đánh giá đúng thực trạng, đồng thời bám sát nội hàm của từng chỉ báo, tiêu chí, tiêu chuẩn của Thông tư 18/2018/TT-BGD&ĐT.

+ Xác định được điểm mạnh để phát huy, điểm yếu; nguyên nhân của điểm mạnh, điểm yếu.

+ Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng với các biện pháp cụ thể, phù hợp với đặc thù trường nội trú đảm bảo đúng lộ trình đã xây dựng.

### **3. Các tổ, bộ phận, cá nhân**

Có trách nhiệm phối kết hợp chặt chẽ trong quá trình tự đánh giá các hoạt động giáo dục, chăm sóc, nuôi dưỡng của nhà trường.

Cung cấp công cụ đánh giá, hệ thống thông tin, minh chứng cho các nhóm công tác để phục vụ cho công tác tự đánh giá các hoạt động giáo dục của nhà trường theo qui định.

Trên đây là kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025 của nhà trường, đề nghị các tổ, bộ phận, cá nhân được phân công nhiệm vụ nghiêm túc thực hiện. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, có vướng mắc hoặc khó khăn, trao đổi trực tiếp với Hiệu trưởng – Trưởng ban xây dựng trường học đạt Chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025 để được hướng dẫn và tháo gỡ kịp thời./.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng GDTrH-SGD&ĐT;
- Lãnh đạo nhà trường;
- Tổ trưởng các tổ;
- Công đoàn, Đoàn TN;
- Ban đại diện CMHS;
- Lưu: VT; hồ sơ TĐG.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Lưu Thị Minh Đức**